

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển du lịch
Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-TU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030. Đối với những nội dung trong Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh giai

đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 đang thực hiện chưa hoàn thành tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 11/5/2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT. TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, KGVX. *cá*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *cat*
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số: 1321/QĐ-UBND
ngày 28 /9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác của tỉnh cùng phát triển.
2. Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
3. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, chủ động xây dựng “hệ sinh thái du lịch”, ưu tiên khởi nghiệp du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển du lịch bền vững.
4. Tăng cường liên kết nhằm phát huy lợi thế tài nguyên tự nhiên và văn hóa; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch.
5. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đầu tư phát triển du lịch.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025

- Tập trung xây dựng điểm đến, kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch: Du lịch văn hóa - lễ hội; du lịch biển; du lịch sinh thái miệt vườn; du lịch nông nghiệp và nông thôn (kết hợp đầu tư nông nghiệp và phát triển du lịch). Mỗi địa phương trong tỉnh xây dựng ít nhất 01 điểm du lịch được công nhận cấp tỉnh.
- Đón hơn 1,7 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 30.000 lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch trên 930 tỷ đồng. Số cơ sở lưu trú 150, số buồng lưu trú du lịch trên 1.750. Chi tiêu bình quân của khách du lịch là 1.000.000 đồng/lượt.
- Chỉ tiêu tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch đối với GRDP của tỉnh là 0,9%.

- Hình thành sản phẩm du lịch tham quan nghiên cứu di sản của dân tộc Khmer Trà Vinh: Danh lam thắng cảnh Ao Bà Om, các di tích tại thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, huyện Trà Cú.

- Xây dựng tái hiện Khu căn cứ Tỉnh ủy thời chiến tranh ở thị xã Duyên Hải.

- Nâng tầm tổ chức Lễ hội Ok Om Bok quy mô cấp quốc gia.

- Hình thành sản phẩm du lịch tham quan làng nghề, thưởng thức ẩm thực truyền thống của các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer Trà Vinh.

- Hình thành 01 khu mua sắm, vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Hình thành 02 cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Trà Vinh (thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh).

- Hình thành 01 khách sạn, nhà hàng đạt chuẩn 4 - 5 sao tại thành phố Trà Vinh.

- Hình thành 02 - 03 khu du lịch nghỉ dưỡng biển tại thị xã Duyên Hải.

- Hình thành 02 - 03 điểm du lịch cộng đồng.

- Đầu tư nâng cao các dịch vụ phục vụ khách gắn với Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh.

- Hình thành 01 - 02 điểm du lịch sinh thái miệt vườn tại huyện Cầu Kè.

2. Đến năm 2030

- Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc; hình thành hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển du lịch, bảo đảm đủ khả năng tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao quy mô vùng và cấp quốc gia.

- Đón hơn 2,5 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 45.000 lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch trên 1.850 tỷ đồng. Số cơ sở lưu trú 170, số buồng lưu trú du lịch trên 2.100. Chỉ tiêu bình quân của khách du lịch là 1.800.000 đồng/lượt. Thời gian lưu trú của khách du lịch tại tỉnh là 1,5 ngày/người.

- Chỉ tiêu tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch đối với GRDP của tỉnh là 1,3%.

- Nguồn nhân lực hoạt động trong ngành du lịch khoảng 1.900 người, trong đó có khoảng 90% được đào tạo kiến thức, kỹ năng cơ bản phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động du lịch.

- Hình thành 01 điểm du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng.

- Hình thành 03 điểm du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

- Hình thành 03 điểm du lịch nghỉ tại nhà dân tại huyện Càng Long.

- Hình thành 03 điểm du lịch nghỉ tại nhà dân tại huyện Châu Thành.
- Hình thành 02 điểm du lịch nghỉ tại nhà dân tại huyện Cầu Kè.
- Nâng tầm tổ chức 02 lễ hội: Vu Lan Thắng hội, Nghinh Ông lên quy mô cấp vùng.
- Hình thành 01 - 02 điểm du lịch cộng đồng gắn với chuỗi sản phẩm OCOP.
- Có 90% các khu, điểm du lịch đạt môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp, 100% khu, điểm du lịch có nhà vệ sinh đạt chuẩn.

III. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch

- Nhận thức đầy đủ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, mang nội dung văn hóa và nhân văn sâu sắc, đóng góp chính vào hội nhập kinh tế, tạo động lực cho các ngành khác phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức cộng đồng, đặc biệt là người dân tại các khu, điểm du lịch về văn hóa giao tiếp, thái độ phục vụ, ý thức giữ gìn cảnh quan, môi trường tạo ấn tượng tốt đối với khách du lịch khi đến tỉnh Trà Vinh.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về quản lý, kinh doanh du lịch (*bao gồm cả văn hóa du lịch*), quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đồng thời, nâng cao kiến thức về ngoại ngữ cơ bản cho nhân viên, người kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch (*nhất là tại các điểm du lịch cộng đồng, du lịch homestay*), trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch cho người dân ở các khu, điểm du lịch.

2. Cơ chế, chính sách phát triển du lịch

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chính sách khuyến khích phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế và theo thẩm quyền, tạo điều kiện cho du lịch phát triển bền vững, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, pháp luật về phát triển du lịch.

- Chú trọng triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách tạo môi trường đầu tư ổn định, thông thoáng, bình đẳng và đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư; nhanh chóng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình đầu tư để thu hút đầu tư vào các dự án phát triển du lịch, đặc biệt là những nhà đầu tư có năng lực.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nâng cấp các tuyến giao thông nối liền khu, điểm du lịch; có kế hoạch khai thác các tuyến đường thủy để đón khách du

lịch; đầu tư xây dựng bến tàu đi Côn Đảo, trạm dừng chân để phục vụ trung chuyển khách; cải thiện cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ vận chuyển hành khách trong tỉnh. Bố trí đầy đủ các biển báo, chỉ dẫn ở các khu vực (tiếng Việt và tiếng Anh).

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt về cơ sở lưu trú du lịch; hình thành trung tâm tổ chức hội nghị, triển lãm, vui chơi giải trí hiện đại.

- Thu hút các nhà đầu tư quan tâm đầu tư khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí đạt chuẩn 3 sao trở lên; đặc biệt, ưu tiên đầu tư các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích, di sản để phát huy giá trị khai thác phục vụ du lịch hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tại các khu, điểm du lịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh và quảng bá, xúc tiến du lịch. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư xây dựng các ứng dụng trực tuyến phục vụ du khách tìm hiểu thông tin về thị trường du lịch Trà Vinh, đảm bảo các tiện ích cho du khách thông qua internet.

4. Triển khai nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng du lịch thông minh nhằm giúp ngành du lịch sớm phục hồi và phát triển trong bối cảnh thích ứng với dịch bệnh COVID-19.

- Khuyến khích doanh nghiệp du lịch chủ động trong việc chuyển đổi số, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, thích ứng nhanh với dịch bệnh, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp các địa điểm du lịch sẵn có hoàn chỉnh trên hệ thống thông tin du lịch quốc gia để thu hút du khách.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành du lịch có đủ trình độ và năng lực đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ số trong ngành du lịch, trong đó tập trung đào tạo các lớp về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, xúc tiến du lịch, trong bán hàng trực tuyến,...

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Nâng cao chất lượng nhân lực du lịch về quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp, chuẩn hóa cán bộ làm công tác du lịch, nâng cao năng lực chuyên môn theo hướng chuyên sâu và chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch, nhất là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, du lịch cộng đồng với sự tham gia của người dân.

- Ưu tiên phát triển nhân lực du lịch ở địa bàn có tiềm năng, điều kiện phát triển du lịch, từng bước nâng cao năng lực tham gia của cộng đồng cho phát triển du lịch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tham gia đào tạo nhân lực du lịch, đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

6. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần gắn với chăm sóc sức khỏe, tìm hiểu văn hóa lịch sử.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng tại địa phương.

7. Phát triển sản phẩm du lịch

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và tăng trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên lợi thế về tài nguyên của tỉnh, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch.

- Xã hội hóa đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch biển, du lịch sông nước miệt vườn,...

- Du lịch văn hóa: Hình thành sản phẩm du lịch lễ hội, làng nghề, di sản của dân tộc Khmer Trà Vinh tại: Danh lam thắng cảnh Ao Bà Om, các chùa Khmer tiêu biểu, tham quan làng nghề, ẩm thực truyền thống của dân tộc Khmer trên địa bàn thành phố Trà Vinh, các huyện: Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang; xây dựng Làng văn hóa dân tộc Khmer tiêu biểu tại ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành.

- Du lịch lễ hội - tâm linh: Phát triển du lịch gắn với các Lễ hội: Ok Om Bok, Nghinh Ông, Vu Lan Thắng hội, Nguyên Tiêu Thắng hội; tham quan Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh, các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng.

- Du lịch sinh thái biển: Phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, ẩm thực, giải trí, tham quan tại Khu du lịch biển Ba Động; điểm du lịch sinh thái Hàng Dương, xã Mỹ Long Nam, Cồn Nghêu, Cồn Bần huyện Cầu Ngang; du lịch sinh thái, tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng tại Nông trường 22/12 thị xã Duyên Hải và rừng ngập mặn huyện Duyên Hải.

- Du lịch sinh thái sông nước miệt vườn gắn với vườn cây ăn trái tại: Cù lao Tân Quy huyện Cầu Kè, Cồn Hô huyện Càng Long, cù lao Long Trị thành phố Trà Vinh.

- Du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng tại thị xã Duyên Hải.

- Du lịch tại các làng nghề tiêu biểu của tỉnh: Nghề sản xuất bánh tét, cốm dẹp huyện Cầu Ngang; nghề tiểu thủ công nghiệp Đại An, huyện Trà Cú; nghề đan lát - thủ công mỹ nghệ xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; nghề tiểu thủ công nghiệp xã Đức Mỹ, huyện Càng Long; nghề tiểu thủ công nghiệp xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành,...

- Phát triển du lịch cộng đồng tại xã Hòa Ân, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè; các xã: Nhị Long, Đức Mỹ, Đại Phúc, Đại Phước, huyện Càng Long; xã Nguyệt Hóa, xã Long Hòa, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành; ấp Nhà Mát, ấp Ba Động, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải.

- Phát triển du lịch cộng đồng gắn với các loại hình ứng dụng công nghệ cao như Mật hoa dừa, du lịch miệt vườn và du lịch tâm linh tại huyện Tiểu Cần.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách tham quan du lịch tại các di tích, cơ sở thờ tự được công nhận di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh tiêu biểu trong tỉnh.

- Đưa vào khai thác loại hình Đờn ca tài tử, giao lưu văn hóa văn nghệ.

8. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, hội nhập quốc tế về du lịch

- Đổi mới hoạt động xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng website du lịch Trà Vinh, tuyên truyền quảng bá rộng rãi về các tiềm năng, điều kiện tự nhiên, những địa danh, thắng cảnh, văn hóa ẩm thực truyền thống của dân tộc Khmer nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm. Huy động nguồn lực xã hội, kết hợp nguồn lực nhà nước trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Phối hợp với các tỉnh phía Đông đồng bằng sông Cửu Long tổ chức thực hiện tốt chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch, tham gia quảng bá, xúc tiến chung nhằm tiết kiệm kinh phí và xây dựng hình ảnh du lịch chung để thu hút khách du lịch.

- Đổi mới phương thức xúc tiến từ tập trung quảng bá du lịch ngoài tỉnh sang xây dựng sản phẩm du lịch, kết nối tuyến điểm du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; biên tập lại, bổ sung các tài liệu, thông tin về du lịch Trà Vinh.

9. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành và các doanh nghiệp du lịch trong công tác bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị di sản phi vật thể (Đờn ca Tài tử, Lễ hội Ok Om Bok, Nghinh Ông, Vu lan Thắng hội, Nghệ thuật Châm Riêng Chà Pây, Nghệ thuật Rô Bam, sân khấu Dù Kê, múa cổ điển, múa dân gian, hát dân ca và cộng đồng của đồng bào dân tộc Khmer,...) gắn với phát triển du lịch.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; lồng ghép phát triển du lịch trong tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trong công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới kiểu mẫu tại các địa bàn có thế mạnh về du lịch của tỉnh.

- Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Rà soát, lắp đặt bổ sung biển báo, biển chỉ dẫn giao thông, biển chỉ dẫn du lịch, đảm bảo thuận tiện để khách du lịch tiếp cận các khu, điểm du lịch của tỉnh.

- Thanh tra, kiểm tra chất lượng các cơ sở lưu trú du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, đảm bảo chất lượng, tạo sự an tâm, uy tín để thu hút khách du lịch đến với Trà Vinh.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở du lịch, dịch vụ du lịch, những mô hình, sản phẩm du lịch có chất lượng, góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch của tỉnh.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Tập trung xây dựng và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm

- Quy hoạch phát triển du lịch tích hợp và lồng ghép vào quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao chất lượng tour, tuyến du lịch, xây dựng 03 không gian du lịch mới có tính liên vùng.

+ Không gian du lịch đô thị xanh thành phố Trà Vinh và vùng phụ cận: Tham quan thành phố Trà Vinh và các điểm phụ cận như Khu di tích danh lam thắng cảnh Ao Bà Om, Đền thờ Bác Hồ, Làng văn hóa dân tộc Khmer bằng xe điện; tham quan các cồn trên sông: Cồn Hô, huyện Càng Long, Cồn Chim, huyện Châu Thành.

+ Không gian du lịch sinh thái biển: Tham quan các điểm du lịch làng nghề, tâm linh, rừng ngập mặn theo tuyến Cầu Ngang và vùng Duyên Hải (bao gồm thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải).

+ Không gian du lịch sinh thái miệt vườn gắn với văn hóa dân tộc: Gồm các sản phẩm vườn trái cây, trải nghiệm văn hóa dân tộc, sản phẩm du lịch nông nghiệp mật hoa dừa theo tuyến Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất các mặt hàng lưu niệm phục vụ du khách.

2. Tiếp tục huy động nguồn lực triển khai một số nhiệm vụ đột phá

- Huy động các nguồn vốn, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch. Mời gọi các dự án đầu tư du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao. Tập trung xây dựng điểm du lịch quốc gia Ao Bà Om, đầu tư du lịch nghỉ dưỡng tại Khu du lịch biển Ba Động, mỏ nước khoáng phường 1 (thị xã Duyên Hải), Khu nghỉ dưỡng tại cù lao Long Trị (thành phố Trà Vinh), Hàng Dương (huyện Cầu Ngang), cù lao Tân Quy (huyện Cầu Kè).

- Khuyến khích đầu tư xây dựng khách sạn từ 3-5 sao (đặc biệt là khách sạn nghỉ dưỡng), hệ thống nhà hàng đạt chuẩn, nhà hàng cao cấp phục vụ khách du lịch tại thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về du lịch, chủ động kiểm tra tiến độ các dự án đầu tư phát triển du lịch, triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch vào tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng công du lịch thông minh tỉnh Trà Vinh với các ứng dụng du lịch trên di động; bản đồ số du lịch; kho tích hợp dữ liệu du lịch; hệ thống phân tích số liệu và dự báo du lịch thông minh,... nhằm giúp người dân, du khách dễ dàng tra cứu thông tin du lịch; kết nối, tương tác giữa nhà quản lý, doanh nghiệp và du khách; đánh giá, phản hồi chất lượng dịch vụ du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ công nhận các khu, điểm du lịch.

- Tạo chuyển biến rõ nét về du lịch cộng đồng, hình thành các điểm đến du lịch cộng đồng mới.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đầu tư hệ thống giao thông đồng bộ để thuận lợi trong việc kết nối các khu điểm du lịch trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành tỉnh có liên quan căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước hàng năm, cân đối, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Kế hoạch này theo quy định; đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí trong tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện phát triển hạ tầng giao thông tại các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương: Hàng năm lồng ghép Chương trình Khuyến công, Chương trình Xúc tiến thương mại hỗ trợ sản phẩm của làng nghề, sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ làm sản phẩm quà tặng du lịch. Thực hiện các giải pháp để kết nối các sản phẩm lưu niệm đến với các khu, điểm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách. Xây dựng kế hoạch phát triển các cửa hàng giới thiệu

và bán sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du khách tham quan tại các khu, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, nghề truyền thống xây dựng và phát triển thương hiệu; đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ mẫu mã hàng hóa phục vụ phát triển du lịch.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng giải pháp về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tại các khu, điểm du lịch, hỗ trợ xây dựng công du lịch thông minh của tỉnh. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển du lịch và Kế hoạch này.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tăng cường kiểm tra theo thẩm quyền, kiểm soát ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch. Kiểm soát việc xử lý nước thải, rác thải tại các khu, điểm du lịch.

9. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh; an toàn vệ sinh thực phẩm và sẵn sàng sơ cứu, cấp cứu y tế kịp thời khi có khách du lịch bị sự cố xảy ra tại các khu, điểm du lịch...

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng các sản phẩm nông nghiệp, các mô hình phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch, đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP.

11. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu, điểm du lịch. Thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị du lịch.

12. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh Truyền hình Trà Vinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, bài viết, phóng sự quảng bá hình ảnh du lịch Trà Vinh.

13. Trường Đại học Trà Vinh: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch cho tỉnh.

14. Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành tỉnh có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; lồng ghép có hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Rà soát các khu vực có điều kiện phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng./.